

Số: 110 /KH-UBND

Quận 1, ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Quận 1 năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024;

Ủy ban nhân dân Quận 1 xây dựng Kế hoạch kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, khảo sát định kỳ, chuyên đề và đột xuất nhằm đánh giá trực tiếp việc thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Ủy ban nhân dân 10 phường (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ và thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Đánh giá và nhân rộng những công trình, mô hình hay, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị, có giải pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, khảo sát được tổ chức kết hợp 02 hình thức trực tuyến và trực tiếp để đánh giá thực chất, chuyên sâu; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xử lý kịp thời, nghiêm túc đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong công tác cải cách hành chính.
- Số liệu báo cáo phải đầy đủ, chính xác, đánh giá khách quan, có giải pháp khắc phục hạn chế năm trước nhằm đổi mới công tác cải cách hành chính trong năm tiếp theo.
- Kết quả kiểm tra, khảo sát được công bố công khai để các cá nhân, tổ chức giám sát.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, KHẢO SÁT

1. Kiểm tra định kỳ:

- Thời gian kiểm tra và nộp báo cáo: Theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 1 (thông qua Phòng Nội vụ).

- Hình thức kiểm tra: Trực tuyến trên Hệ thống Báo cáo CCHC Thành phố.

- Nội dung kiểm tra: Kết quả tự đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính kết hợp chấm điểm thi đua Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) trong năm 2024 của các cơ quan, đơn vị (*theo Kế hoạch riêng*).

2. Kiểm tra chuyên đề, đột xuất:

- Thời gian kiểm tra: Theo lịch kiểm tra công vụ.

- Thời gian nộp báo cáo: Theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 1 (thông qua Phòng Nội vụ).

- Hình thức kiểm tra: Trao đổi, làm việc trực tiếp tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Nội dung kiểm tra:

a) Đánh giá, ghi nhận các giải pháp khắc phục hạn chế của năm 2023:

- + Tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tỷ lệ thanh toán trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố và Bản đồ thực thi thể chế.

- + Tăng tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc tại các cơ quan, đơn vị.

- + Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng 1022, Cổng Dịch vụ công quốc gia và kênh tương tác Quận 1.

- + Đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa về quy trình, thời gian, thành phần hồ sơ TTHC tại đơn vị.

b) Đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, công trình cải cách hành chính, các chỉ tiêu trong năm 2024:

- + Về tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ 100% trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn đạt 98%; lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 95% trở lên.

- + Về tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại quận và 10 phường đạt trên 50%, phần đầu đạt 80%, riêng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100%.

- + Về tỷ lệ khảo sát ý kiến hài lòng của cá nhân và tổ chức.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt từ 99% trở lên.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 99% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.

+ Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp quận đạt tối thiểu 60% và 10 phường đạt tối thiểu 55%, trong đó, đảm bảo tập tin kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố (bao gồm tập tin đã ký số).

+ Việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ 100% các cơ quan, đơn vị và 10 phường, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục, y tế về thực hiện tích hợp thanh toán điện tử đối với các thủ tục hành chính có thu phí.

+ Kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện chuyển đổi số cụ thể tại quận – phường theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ¹.

+ Xây dựng môi trường làm việc điện tử:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

- 100% các đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hệ thống báo cáo của quận được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố và quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011².

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận 1 và 10 phường được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Đánh giá việc triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện các tiêu chí thành phần và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về Chỉ số PAPI, Par Index, DDCI.

III. THÀNH PHẦN TỔ KIỂM TRA, KHẢO SÁT

1. Thành phần tổ kiểm tra

- Ông Lê Đức Thanh, Chủ tịch UBND Quận 1 – Tổ trưởng;

- Bà Ngô Hải Yến, Trưởng phòng Nội vụ Quận 1 – Tổ phó Thường trực;

¹ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

² Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy chế về quản lý, sử dụng Hệ thống Thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lê Tiến Sĩ, Chánh Văn phòng UBND Quận 1 – Tổ phó;
- Bà Võ Thị Hồng Yến, Phó Trưởng phòng Nội vụ Quận 1 – Tổ phó;
- Bà Trương Bích Thủy, Chuyên viên Phòng Nội vụ Quận 1 – Tổ viên;
- Ông Nguyễn Tiến Hưng, Chuyên viên Phòng Nội vụ Quận 1 – Tổ viên;
- Bà Trần Tiến Anh, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1 – Tổ viên;
- Bà Lý Thị Ngọc Linh, Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận 1 – Tổ viên;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 1 – Tổ viên;
- Bà Trần Thị Thiên Trang, Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 1 – Tổ viên;
- Ông Nguyễn Thanh Hải, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 – Tổ viên;
- Đại diện Thanh tra Quận 1.

Số lượng thành viên Tổ kiểm tra tùy thuộc vào tình hình công tác theo từng thời điểm, không nhất thiết phải có đầy đủ thành phần nêu trên nhưng phải có tối thiểu là 03 thành viên (trong đó phải có Tổ trưởng hoặc Tổ phó). Ngoài ra, Tổ kiểm tra có thể huy động cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan để hỗ trợ công tác kiểm tra.

2. Thành phần đơn vị được kiểm tra

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được kiểm tra được phân công phụ trách các mảng công tác liên quan đến nội dung kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ Quận 1

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra.
- Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung, hệ thống trực tuyến, tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản kiểm tra.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra; báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 1 sau khi kết thúc việc kiểm tra và tham mưu thông báo kết quả kiểm tra.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1

- Phân công thành viên tham gia Tổ kiểm tra.
- Phối hợp Phòng Nội vụ xây dựng nội dung, hệ thống trực tuyến, tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 1 sau khi kết thúc việc kiểm tra và tham mưu thông báo kết quả kiểm tra.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Thanh tra Quận 1

- Phối hợp Phòng Nội vụ Quận 1 trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đảm bảo thành viên Tổ kiểm tra thuộc đơn vị mình tham gia xuyên suốt quá trình kiểm tra, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận trong trường hợp vắng không có lý do chính đáng.

4. Các cơ quan, đơn vị, trường học và Ủy ban nhân dân 10 phường

- Chủ động rà soát chuẩn bị các nội dung được kiểm tra, khảo sát và các hồ sơ liên quan; đảm bảo lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải tham dự xuyên suốt buổi làm việc.

- Phân công các bộ phận phụ trách đảm bảo báo cáo đúng tiến độ, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của tổ kiểm tra trong quá trình làm việc.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tổ kiểm tra dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 1 xem xét và quyết định.

2. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 1, Tổ kiểm tra thực hiện thông báo kết quả kiểm tra đến cơ quan, đơn vị được kiểm tra để biết, chấn chỉnh sai sót (nếu có).

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 1 (thông qua Phòng Nội vụ, qua hộp thư tbthuy.q1@tphcm.gov.vn; qua điện thoại: 38.224.163) để được xem xét giải quyết./. *kuil*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ: TTr, XDCQ, CCHC;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận: CT, các PCT;
- BTT. UBMTTQVN Quận 1;
- BCĐ CCHC Quận 1;
- Thành viên Tổ giúp việc BCĐ CCHC Quận 1;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học thuộc quận;
- UBND 10 phường;
- Lưu: VT, B.Th (3b). *thuu*

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thanh

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu trong tâm cải cách hành chính trong năm 2024

*(Phục vụ công tác kiểm tra kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách
hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

*(Đính kèm Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Quận 1)*

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

a) Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính năm 2024

- Về công tác tham mưu Kế hoạch, báo cáo cải cách hành chính (CCHC)
- Về công tác truyền thông, tuyên truyền cải cách hành chính

b) Công tác đánh giá các chỉ tiêu trọng tâm và các bộ chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Đánh giá, ghi nhận các giải pháp khắc phục hạn chế của năm 2023:

+ Tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tỷ lệ thanh toán trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố và Bản đồ thực thi thể chế.

+ Tăng tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc tại các cơ quan, đơn vị.

+ Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng 1022, Cổng Dịch vụ công quốc gia và kênh tương tác Quận 1.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, công trình cải cách hành chính, các chỉ tiêu trong năm 2024:

+ Về tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ 100% trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn đạt 98%; lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 95% trở lên.

+ Về tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại quận và 10 phường đạt trên 50%, phần đầu đạt 80%, riêng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100%.

+ Về tỷ lệ khảo sát ý kiến hài lòng của cá nhân và tổ chức.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt từ 99% trở lên.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt

từ 99% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.

+ Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp quận đạt tối thiểu 60% và 10 phường đạt tối thiểu 55%, trong đó, đảm bảo tái tập tin kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố (bao gồm tập tin đã ký số).

+ Việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ 100% các cơ quan, đơn vị và 10 phường, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục, y tế về thực hiện tích hợp thanh toán điện tử đối với các thủ tục hành chính có thu phí.

+ Kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện chuyển đổi số cụ thể tại quận – phường theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ¹.

+ Xây dựng môi trường làm việc điện tử:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

- 100% các đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hệ thống báo cáo của quận được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố và quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011².

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận 1 và 10 phường được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện các tiêu chí thành phần và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về Chỉ số PAPI, Par Index, DDCI.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

¹ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

² Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy chế về quản lý, sử dụng Hệ thống Thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh

Xác định số lượng nhiệm vụ hoàn thành so với chương trình công tác đã đề ra trước đó.

2. Tồn tại, hạn chế

Xác định số lượng nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện hoặc triển khai chậm so với tiến độ trong chương trình công tác đã đề ra trước đó.

3. Nguyên nhân

Giải thích nguyên nhân khách quan và chủ quan đối với các nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện hoặc triển khai chậm so với tiến độ trong chương trình công tác đã đề ra trước đó.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp thực hiện (Nêu rõ những giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình công tác đề ra.)

2. Kiến nghị, đề xuất (Nêu rõ các kiến nghị, đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền).